

NGHIÊN CỨU

KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2019, MỘT SỐ DỰ BÁO THE OVERVIEW OF VIETNAM'S SOCIAL ECONOMIC STATUS IN 2019

LƯƠNG MINH CỪ*, TRẦN VĂN THẬN**

Tóm tắt

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức và có yếu tố không thuận lợi^P: “Kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại”,⁽¹⁾ cạnh tranh chiến lược và tăng trưởng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, đặc biệt là tác động, ảnh hưởng của tình hình thế giới, khu vực và thiên tai, dịch bệnh theo đánh giá của Chính phủ và Quốc hội tại kỳ họp lần thứ 8 vào tháng 11/2019 và đầu tháng 12/2019, nước ta sẽ hoàn thành toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Đây là năm thứ 2 liên tiếp vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Tăng trưởng kinh tế đạt và vượt chỉ tiêu đề ra 7,02% (chỉ tiêu Quốc hội là 6,6 - 6,8%)⁽²⁾.

Từ khóa: “Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 đạt và một số dự báo”

Abstract:

Being in the context that facing both the international and domestic difficulties, challenges and unfavorable factors. "The growth of the world economy and global trade is slowing down"⁽¹⁾. Strategic competitiveness and trade growth among the world's leading economies have increased. Especially they are influenced and impacted by the world's scenes, regional conditions, natural disasters, and epidemics. Vietnam's Communist Party, State, Government continue to affirm the right way in leadership, direction and running the country. It is also a clear proof of solidarity, efforts to overcome difficulties, innovation, creativity, and the determination with a strong will to strive for development represented by the whole of Vietnam's political system and people. According to the evaluation made by the Government and the National Assembly at the 8th session in November 2019 and early December 2019, our country has successfully completed the comprehensive targets of social-economic development in 2019. This is the 2nd year in a line that we have exceeded all 12 key targets, including 5 targets exceeding their previously-set peaks in the plan. Economic growth has reached and exceeded its set target of 7,02% (The target set by National Assembly is from 6.6 to 7,02%)⁽²⁾.

Keywords: "Vietnam's socio-economic development in 2019 has met and exceeded the targets"

* Phó Giáo sư - Tiến sĩ, Trường Đại học Cửu Long

** Tiến sĩ, Trường Đại học Cửu Long

1. Khái quát bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019.

Năm 2019, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu và điều hành của Chính phủ, hệ thống chính trị vào cuộc, đặc biệt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung sức, chung lòng, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, toàn diện và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. “Năm 2019, là năm thứ 2 liên tiếp đạt và vượt toàn bộ 12 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra”⁽³⁾. Trong khi vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc, lạm phát được kiểm soát tốt và các cân đối lớn của nền kinh tế được củng cố, mở rộng. Đời sống của nhân dân trên mọi miền đất nước đều chuyển biến rõ nét. Thế và lực của nước ta không ngừng được củng cố; uy tín quốc tế được nâng lên. Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị có chuyển biến và đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, kịp thời phát hiện và xử lý nhiều sai phạm nghiêm trọng về kinh tế, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân. Tình hình Biển Đông (bãi Tư Chính) gần đây diễn biến phức tạp, trong đó có việc vi phạm nghiêm trọng các vùng biển của Việt Nam được xác định theo Luật pháp quốc tế, trái với tuyên bố DOC và thỏa thuận cấp cao. Đảng và Nhà nước ta đã nhất quán chủ trương “những gì thuộc về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ chúng ta không bao giờ nhân nhượng; đồng thời giữ vững môi trường hòa

binh, ổn định cho phát triển đất nước”⁽⁴⁾, đồng thời gìn giữ môi trường hòa bình và quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới. Nổi bật là: “Tốc độ tăng trưởng tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt trên 7,02%, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới; qui mô GDP đạt hơn 266 tỷ USD, bình quân đạt gần 2.800USD/người”⁽⁵⁾. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp hơn nhiều so với mục tiêu Quốc hội đề ra. Đầu tư xã hội, năng lực sản xuất kinh doanh tăng mạnh, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm: kỷ luật, kỷ cương, tài chính - ngân sách Nhà nước được tăng cường: bội chi ngân sách ở mức 3,4% GDP; nợ công giảm mạnh, xuống mức 55% GDP và ngày càng thấp xa lên mức trần do Quốc hội quy định. Thị trường tiền tệ ổn định cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện, dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng cao, đạt trên 70 tỷ USD, “xuất khẩu đạt trên 241 tỷ USD tăng 7,8% so với năm 2018 (trong đó đáng mừng là khu vực trong nước tăng 18,1%, cao hơn nhiều so với khu vực FDI là 3,8%)”⁽⁶⁾. Xuất siêu 9,1 tỷ USD, 2019 là năm thứ 4 liên tiếp nước ta Xuất siêu. Năm 2019 kim ngạch xuất khẩu của nước ta sẽ cán đích 500 tỷ USD.

“Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư phát triển, đạt được những kết quả

(1),(2),(3) Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8, Quốc hội khóa XIV (tháng 11 và đầu tháng 12 năm 2019)

(4) Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8 - Quốc hội khóa XIV (từ trong tuần tháng 11 đến đầu tháng 12/2019).

(5) Nguồn: Báo Sài Gòn Giải Phóng, chủ nhật ngày 13/10/2019.

(6) Nguồn: Báo Thanh Niên, thứ ba ngày 3/12/2019.

(7) Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8 khóa XIV (tháng 11 đến đầu tháng 12/2019).

quan trọng⁽⁷⁾, góp phần tích cực vào việc duy trì ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tập trung thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, bảo đảm an ninh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững; *tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm xuống còn 5,23%*; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, về đích sớm hơn kế hoạch gần 2 năm. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh, năng suất lao động được cải thiện; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm; cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực. Sự nghiệp y tế, thể dục, thể thao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Đáng chú ý lĩnh vực thể dục thể thao của nước ta đạt được những thành quả nổi bật, thể hiện tinh thần dân tộc. Tham gia các bộ môn thi đấu ở Sea games lần thứ 30 tại Philippine, nước ta đã đạt được 98 huy chương vàng, xếp thứ hai toàn đoàn sau nước chủ nhà Philippine. Nhất là môn bóng đá nam nước ta vô địch giành huy chương vàng (60 năm mới lập lại). Bóng đá nữ Việt Nam là lần thứ 6 đạt huy chương vàng mang vinh quang về cho tổ quốc. Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đạt được nhiều kết quả tích cực. *Nhìn chung trong năm 2019 Việt Nam kiên định mục tiêu đề ra, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là “giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng”*⁽⁸⁾ đồng thời phân tích, đánh giá, dự báo những khó khăn, thách thức đối với nền

kinh tế và từng ngành, lĩnh vực để có những đối sách phù hợp, kịp thời. Chính phủ cũng đã tập trung rà soát, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật gắn với cắt giảm thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí, tạo mọi thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Chính phủ tập trung chỉ đạo các cấp rà soát lại, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đưa ra định hướng, giải pháp tạo động lực phát triển các ngành, lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế. Nhiều địa phương tỉnh, thành trên cả nước đã chủ động tổ chức các diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, dịch vụ; nhận diện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát huy mạnh mẽ các tiềm năng thế mạnh và nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đồng thời Chính phủ nỗ lực cơ cấu tạo nền kinh tế, khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư xã hội, khuyến khích mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Đặc biệt cả hệ thống chính trị vào cuộc mạnh mẽ, chung sức, đồng lòng, quyết tâm vượt quá khó khăn, thách thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân đã chủ động triển khai và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu đề ra hoàn thành và vượt các chỉ tiêu.

Tuy nhiên: Tình hình kinh tế, xã hội nước ta cũng còn một số vấn đề tồn tại hạn chế như: *Sản xuất công nghiệp cũng còn khó khăn, chỉ tăng 9.3% thấp hơn mức tăng 10% của năm 2018. Xuất khẩu tăng thấp hơn cùng kỳ năm 2017 và 2018*⁽⁹⁾. Trong khi đó giải ngân vốn đầu tư công vẫn chưa có nhiều chuyển biến. Trong lĩnh vực nông nghiệp, giá thịt lợn tăng rất cao do nguồn cung thiếu hụt khi cả nước phải tiêu hủy 5,9 triệu con lợn do dịch tả lợn

⁽⁸⁾ Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8 khóa XIV (tháng 11 đến đầu tháng 12/2019)

⁽⁹⁾ Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8 khóa XIV (tháng 11 đến đầu tháng 12/2019)

châu Phi, dịch sốt xuất huyết với 250.000 ca mắc và xuất hiện một số bệnh lạ. An ninh trật tự xã hội diễn biến rất phức tạp với tội phạm có yếu tố nước ngoài gia tăng; buôn bán ma túy vẫn không giảm, tệ nạn xã hội phát sinh.

2. Kinh tế thế giới tác động đến kinh tế Việt Nam.

Trong bối cảnh tăng trưởng của những nền kinh tế đầu tàu đều giảm tốc, điển hình là Mỹ, Liên hiệp châu Âu (EU), Nhật Bản và Trung Quốc, tăng trưởng đến từ những nền kinh tế đang phát triển như Ấn Độ, Argentina, Thổ Nhĩ Kỳ...⁽¹⁰⁾ sẽ là động lực đáng kể đóng góp vào tăng trưởng chung toàn cầu. Tổ chức tư vấn Morgan Stanley dự báo, trong khi nhóm 10 nền kinh tế lớn nhất sẽ tăng trưởng ở mức khiêm tốn 1,3% trong năm 2020 và 1,5% trong năm 2021, thì các nền kinh tế mới nổi có thể đạt mức 4,4% và 4,7% cùng giai đoạn. Các nền kinh tế mới nổi được dự báo sẽ phục hồi sớm hơn so với các nền kinh tế phát triển, nhưng những diễn biến, căng thẳng địa chính trị toàn cầu vẫn là nguy cơ lớn nhất kìm hãm sự tăng tốc của kinh tế thế giới. Xung đột thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã tạm thời hạ nhiệt với thỏa thuận bước đầu, tuy nhiên, không loại trừ khả năng những bước thỏa thuận tiếp theo có thể bị gián đoạn. Tiến trình Brexit cũng tạo sự lo lắng cho các nhà đầu tư, nhiều tập đoàn lưỡng lự triển khai các dự án trước khi Anh đạt thỏa thuận thương mại với EU. Các rủi ro xung đột chính trị và quân sự ở khu vực Trung Đông, Đông - Bắc Á, hay Nam Mỹ đều có ảnh hưởng lên chuỗi cung ứng và sự phát triển chung toàn cầu. Trong bối cảnh sự phát triển kinh tế chậm lại trong năm qua và

sự kết nối của chuỗi cung ứng toàn cầu đối diện với nhiều gián đoạn, năm 2020 được kỳ vọng là năm đưa kinh tế thế giới trở lại quỹ đạo tăng trưởng. Những rủi ro địa chính trị và xung đột thương mại vẫn sẽ tiềm ẩn nguy cơ lớn nhất khiến tình hình xấu đi, nhưng với sự chủ động của các chính phủ và chung tay của cộng đồng quốc tế, kinh tế thế giới có triển vọng phục hồi. Kịch bản phục hồi của nền kinh tế thế giới và sự lạc quan của các chuyên gia có căn cứ từ xu hướng tiếp tục chủ động nới lỏng chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới, nhằm ngăn chặn suy thoái. Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (FED), Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB), Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) hay Ngân hàng trung ương Anh (BOE) đều đã thực thi chính sách nới lỏng tiền tệ, giảm lãi suất trong năm 2019. Chính sách tài khóa cũng được mở rộng, phối hợp với chính sách tiền tệ, là công cụ của nhiều chính phủ trong việc kích thích nền kinh tế và kiềm chế suy thoái. Các nền kinh tế hàng đầu như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản đều đã thông qua kế hoạch tăng chi ngân sách và giảm thuế. Tuy nhiên, gánh nặng nợ công toàn cầu sẽ tích tụ nhiều rủi ro vỡ nợ dây chuyền và khủng hoảng nợ nếu các chính phủ không chi tiêu thận trọng. Theo thống kê của Ngân hàng Thế giới (WB), tổng giá trị nợ công đến hết năm 2018 đã ở mức kỷ lục 230% của GDP toàn cầu và vẫn không ngừng tăng lên.

EIU nhận định tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 lạc quan hơn. Theo số liệu thống kê của Bộ phận dự báo, phân tích và tư vấn rủi ro (EIU) thuộc Tập đoàn Nhà Kinh tế (The Economist), tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 đã giảm xuống mức 2,8%, từ mức 3,5% của năm 2018 và 3,8% của năm 2017. EIU đưa ra dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức 3,1% cho năm 2020 và 3,4% năm 2021. Số liệu thống kê, dự báo kinh tế của

⁽¹⁰⁾ Nguồn: Truy cập - Bản quyền thuộc về VN Economy, báo điện tử thuộc nhóm thời báo kinh tế Việt Nam (vào lúc 9h54' thứ 2 ngày 20/01/2020)

các tổ chức nghiên cứu trên thế giới chưa đồng nhất, nhưng đánh giá chung đều cho rằng, triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2020 vẫn lạc quan.

3. Dự báo kinh tế - xã hội Việt Nam

Năm 2020 nước ta có nhiều sự kiện quan trọng. Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ (2020-2025). Kỷ niệm các ngày lễ lớn như: 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 75 năm thành lập nước; 45 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020). Trên cơ sở đó Chính phủ đề ra mục tiêu tổng quát như sau⁽¹¹⁾: *Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô. Tiếp tục củng cố tăng cường nền tảng vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế; Đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng con người, đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; Tiếp tục đẩy mạnh quản lý hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu lực hiệu quả. Chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; Tăng cường kỷ luật kỷ cương, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc*

gia, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể về một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020⁽¹²⁾ Về kinh tế: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân dưới 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%; tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 - 34% GDP. Về xã hội: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1-1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 25%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 28 giường bệnh; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%. Về môi trường: Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 90%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

4. Các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2020 như sau ⁽¹³⁾ :

- *Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo mọi thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, hội nhập.*

- *Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Điều hành chính sách tiền tệ, chủ động, linh hoạt, thận trọng. Phối hợp đồng bộ, hiệu quả và các chính sách khác.*

- *Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế mạnh mẽ, thực chất hơn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi tăng trưởng từ chiều rộng*

⁽¹¹⁾⁽¹²⁾⁽¹³⁾ Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8 khóa XIV (tháng 11 đến đầu tháng 12/2019)

sang chiều sâu dựa vào tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản lý.

- *Huy động sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị*

- *Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường với số lượng, cơ cấu ngành nghề hợp lý; có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng nhân tài.*

- *Chú trọng phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng và xã hội và nâng cao đời*

sống vật chất, tinh thần nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững.

- *Ưu tiên bố trí nguồn lực, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.*

- *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí.*

- *Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.*

Phụ lục

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Đánh giá
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	6,6 - 6,8	6,8	Đạt
2	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI)	%	Khoảng 4	2,7 - 3	Vượt
3	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	7 - 8	7,9	Đạt
4	Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu	%	Dưới 3	Xuất siêu 0,4	Vượt
5	Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so GDP	%	33 - 34	33,8	Đạt
6	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều - Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo.	Điểm % Điểm %	1 - 1,5 4	1 - 1,5 Trên 4	Vượt
7	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	Dưới 4	3,12	Đạt

8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	% %	60 - 62 24 - 24,5	61 - 62 Khoảng 24	Đạt
9	Số giường bệnh trong 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế)	Giường bệnh	27	27,5	Vượt
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	88,1	89,3	Vượt
11	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	89	89	Đạt
12	Tỷ lệ che phủ rừng	%	41,85	41,85	Đạt

Nguồn: Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 8 khóa XIV (tháng 11 đến đầu tháng 12 năm 2019).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ra ngày 1/1/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.
2. Báo cáo của Chính phủ trình bày tại kỳ họp lần thứ 8 Quốc hội khóa XIV (từ đầu tuần tháng 11 đến đầu tuần 12/2019).
3. Văn bản Chính phủ vn/pontal/page/pontal/chinh-phu/he-thong-van-ban/bao-cao-chinh-phu/chi-tiet-bao-cao?category/d=10000383=18@article/d=1006015/tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-nam-2019-va-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2020. (Truy cập 22/11/2019)
4. Báo Sài Gòn Giải Phóng, ngày 13/10/2019 “Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại phiên bế mạc Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 11, khóa XII về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững đất nước.
5. Báo Sài Gòn Giải Phóng, ngày 3/12/2019, tại phiên họp của Chính phủ do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì về “thảo luận các biện pháp để hoàn thành các mục tiêu đề ra của năm 2019 và dự báo kinh tế thế giới, trong nước năm 2020.
6. Báo Thanh Niên ngày 3/12/2019 “Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội của đất nước năm 2019 về đích sớm”.
7. Báo Sài Gòn Giải Phóng ra ngày 31 tháng 12 năm 2019.
8. Báo Thanh Niên ra ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày nhận bài: 20/1/2020

Ngày gửi phản biện: 30/1/2019